

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	436			58	121	129	128
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	436			58	121	129	128
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	436			58	121	129	128
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	436			58	121	129	128
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	436			58	121	129	128
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	436			58	121	129	128
1	Cân nặng theo tuổi	436			58	121	129	128
	Số trẻ cân nặng bình thường				58	118	124	125
	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân					1	1	
	Cao hơn					2	4	3
2	Chiều cao theo tuổi	436			58	121	129	128
	Số trẻ có chiều cao bình thường				58	121	129	127
	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
	Cao hơn							1
3	Cân nặng theo chiều cao	436			58	121	129	128
	Bình thường				58	119	124	123
	Số trẻ thừa cân					2	2	
	Số trẻ thừa cân béo phì						2	3
	Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm						1	2
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	436			58	121	129	128
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	58			58			
	Số trẻ đánh giá đạt							
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	388				121	129	128
	Số trẻ đánh giá đạt							

Tân Tiến, ngày 11 tháng 12 năm 2023

Thư trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Phẩm

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	15	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	14	-
2	Phòng học bán kiên cố	1	-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	4.790	10,6
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	2.800	6,2
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	930	2,06
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	105	0.23
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	547	1.21
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	145	0.32
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	2.337	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	2.337	442
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	20	Số bộ/sân chơi (trường)

IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	20	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	2	
2	Máy in	6	

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	5		105		0.23
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Tân Tiến, ngày 11 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Phẩm

UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON TÂN TIẾN

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			T	S	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	48			35	6	3	4	5	6	24				
I	Giáo viên	32			31	1			4	6	21				
1	Nhà trẻ	6			6						6				
2	Mẫu giáo	26			25	1			4	6	15				
II	Cán bộ quản lý	3			3				1		2				
1	Hiệu trưởng	1			1						1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2				1		1				
III	Nhân viên	13			1	5	3	4							
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	1					1								
4	Nhân viên y tế														
5	Cô nuôi	7				5	2								
6	Nhân viên khác							4							

Tân Tiến, ngày 11 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Sấm